

Số: 26/KH-STP

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Sở Tư pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giao tại Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/02/2025 về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025

Ngày 24/02/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2025. Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch trên, Giám đốc Sở ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Sở Tư pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 cần thực hiện trong năm 2025 đảm bảo bám sát chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; cụ thể hóa các chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các chỉ đạo có liên quan; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, dữ liệu và bảo mật thông tin công dân, tổ chức.

2. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; đảm bảo sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Các nội dung, nhiệm vụ đề ra đảm bảo thiết thực, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của cơ quan. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách của tỉnh và các nguồn lực hợp pháp khác.

3. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, kiến nghị, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; gắn công tác triển khai Đề án 06 với nhiệm vụ chuyển đổi số toàn diện của tỉnh và thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 56/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục quán triệt đầy đủ ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của Đề án 06; xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu góp phần thúc đẩy quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Cơ quan thực hiện: các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

2. Hoàn thiện thể chế, pháp lý, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến các Luật đã được ban hành thuộc lĩnh vực của ngành để kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định; tham gia xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật theo chỉ đạo từ Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương:

- Cơ quan thực hiện: các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ trì tham mưu đối với lĩnh vực được phân công.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên hoặc khi có yêu cầu, chỉ đạo.

3. Chủ động tự rà soát nhu cầu, lập dự toán đề xuất kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06; rà soát, bố trí kinh phí tổng thể và có cơ chế đặc thù đối với các nhóm về dịch vụ xác thực, dịch vụ công, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo,... gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Đơn vị thực hiện: các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ yêu cầu nhiệm vụ Đề án 06 trong phạm vi, lĩnh vực được phân công, rà soát nhu cầu, lập dự toán, đề xuất kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06; gửi về Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật để tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở.

- Thời gian thực hiện: trước Quý III/2025 hoặc khi có yêu cầu, nhiệm vụ đột xuất.

4. Đến 30/6/2025, tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật chủ trì tham mưu; các phòng, đơn vị thuộc Sở phối hợp.

- Thời gian thực hiện: trước 30/6/2025 và duy trì thường xuyên.

5. Rà soát, điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử (VNeID) tương đương với giấy tờ thông thường khi thực hiện thủ tục hành chính, không yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ bản gốc, sao y, công chứng:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Hỗ trợ tư pháp chủ trì tham mưu; các phòng, đơn vị thuộc Sở phối hợp; kết quả rà soát gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để tập hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: trong Quý I/2025 hoặc khi có yêu cầu.

6. Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu lệ phí “0 đồng” đối với hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp:

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở chủ trì tham mưu đối với lĩnh vực được phân công.

- Thời gian thực hiện: Trong Quý II/2025 hoặc khi có yêu cầu, chỉ đạo.

7. Tiếp tục triển khai cung cấp hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp triển khai tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp 20 nhóm dịch vụ công liên thông ưu tiên theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ:

- Đơn vị thực hiện: Phòng Hành chính tư pháp chủ trì tham mưu; các phòng, đơn vị thuộc Sở và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

8. Tiếp tục duy trì, triển khai, nhân rộng các mô hình điểm Đề án 06 theo Kế hoạch số 118/KHPH-TCTĐA06TW-TCTĐA06QN ngày 07/7/2023 giữa Tổ công tác Đề án 06 Trung ương và Tổ công tác Đề án 06 tỉnh về phối hợp triển khai 45 mô hình điểm Đề án 06 tại tỉnh Quảng Ninh:

- Đơn vị thực hiện: Phòng Hỗ trợ tư pháp chủ trì tham mưu triển khai Mô hình 8 “Triển khai tại các cơ quan thực hiện chứng thực công chứng, tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng thừa phát lại”; hàng tháng gửi kết quả triển khai về Phòng Hành chính tư pháp để tập hợp, báo cáo Tổ công tác Đề án 06 tỉnh.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

9. Chủ động thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin, làm sạch dữ liệu chuyên ngành trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bổ sung số định danh cá nhân vào Cơ sở dữ liệu riêng của mỗi ngành để sẵn sàng kết nối, chia sẻ khi có yêu cầu từ Trung ương.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Hành chính tư pháp chủ trì tham mưu; các phòng, đơn vị thuộc Sở và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

10. Tiếp tục thực hiện tốt việc duy trì đảm bảo an ninh, an toàn các Cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành, máy móc trang thiết bị kết nối, khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06:

- Đơn vị thực hiện: Phòng Hành chính tư pháp chủ trì tham mưu; các phòng, đơn vị thuộc Sở và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại phần II của Kế hoạch.

2. Giao Phòng Hành chính tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tham mưu cho Giám đốc Sở triển khai, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Giám đốc Sở để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Công an tỉnh (để tổng hợp);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (p/h);
- Lưu: VT, HCTP.

GIÁM ĐỐC

Lê Thành Cung